TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/DS-ST
Ngày: 10/9/2018
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Thu Thảo.

Ông Trần Văn Phước.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

` Ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1962 (Có mặt).

Ngụ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Ngô Thành T, sinh năm 1957 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Cùng ngụ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngô Hoàng Mỹ N1 (Vắng mặt).

Ngụ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2017 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Ngày 05/11/2015 (AL) bà D có vô 02 dây hụi do bà N làm chủ, hụi 01 triệu đồng, có 22 hụi viên, mỗi tháng khui một lần. Khi tham gia chơi hụi bà D hốt đầu với số tiền hụi hốt của mỗi dây là 13.780.000 đồng. Tổng số tiền hụi hốt của hai dây là 27.560.000 đồng.

Quá trình tham gia chơi hụi bà N có ghi lại trong quyển tập, khi đó bà D tham gia chơi hụi lấy tên là chị Chín S. Sau khi hốt hụi xong bà D có đóng hụi chết cho bà nhưng đóng không đầy đủ, có tháng không đóng tiền hụi chết cho bà. Con gái bà D là chị Mỹ N1 có đến nhà bà để đóng tiền hụi chết thay cho bà D được 02 lần, mỗi lần chị N đóng cho bà 1 triệu đồng. Tổng số tiền hụi chết mà bà D đóng cho bà là 10.500.000 đồng. Những lần bà D đóng tiền hụi chết thì bà có ghi lại trong quyển tập. Trong 02 tờ giấy chơi hụi dây 1 và dây 2 ngày 05/11/2015 (AL) không có chữ ký của bà D (Chín S) là do khi bà nộp đơn tranh chấp hụi với bà D để hòa giải ở địa phương thì cán bộ tư pháp có yêu cầu bà ghi lại danh sách hụi viên để tiện cho việc xác minh nên bà mới ghi lại tên các hụi viên và đưa cho họ ký tên vào. Do lúc này bà đã xảy ra tranh chấp với bà D nên bà mới không đưa cho bà D ký tên vào 02 danh sách này. Đến khi gần mãn hụi do bà D không đóng hụi chết đầy đủ cho bà nên bà mới yêu cầu bà D ghi lại tổng số tiền hụi chết của bà D đến khi mãn hụi (tính đến ngày mùng 5/8/2017 AL) là 38.000.000 đồng và ghi cụ thể thời gian bà D đã đóng tiền hụi chết cho bà vào trong giấy này để đưa cho bà cất giữ. Khi hốt hụi thì bà D có ký tên vào quyển tập do bà N quản lý nhưng do quyển tập này bị dơ nên bà mới cắt phần đầu trang giấy có chữ ký của bà D để dán với phần tờ giấy do bà cho bà D ghi khi mãn hụi. Giấy này bà đã cung cấp cho Tòa án để làm chứng cứ khởi kiện.

Sự việc bà D tham gia chơi hụi thì chồng bà D cũng biết vì bà thường hay đến nhà bà D để thu tiền hụi chết. Theo bà được biết mục đích bà D tham gia chơi hụi để lo cho kinh tế gia đình vì bà D cũng có kinh doanh mua bán trái dừa. Nay bà yêu bà D cùng chồng là ông T phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền hụi chết còn lại là 27.500.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất Ngân

hàng cho vay là 1%/tháng tính từ ngày 05/7/2017 (AL) cho đến khi thi hành án xong. Số tiền lãi tạm tính đến ngày khởi kiện là 825.000 đồng.

Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là các giấy chơi hụi và giấy chốt lại tiền hụi chết của bà D mà bà đã cung cấp cho Tòa án.

Bị đơn bà Trần Thị Ngọc D, ông Ngô Thành T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ngô Hoàng Mỹ N1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành thu thập được lời khai.

Tại biên bản làm việc ngày 02/8/2018 bị đơn ông Ngô Thành T trình bày: sự việc chơi hụi giữa vợ ông và bà N thì ông không biết. Đến khi xảy ra tranh chấp ở Uỷ ban nhân dân xã mời giải quyết thì ông và con gái là Ngô Hoàng Mỹ N1 mới biết sự việc chơi hụi này. Con gái ông có cho tiền bà D để đóng hụi chết cho bà N. Số tiền hụi chết đóng được bao nhiêu thì ông không biết vì khi đóng tiền hụi chết thì cũng không có lập thành văn bản hay ký tên gì. Theo ông được biết thì vợ ông chỉ còn nợ lại bà N vài triệu tiền hụi chết. Nay qua yêu cầu khởi kiện của bà N thì ông không đồng ý có trách nhiệm liên đới cùng bà D trả nợ cho bà N vì ông hoàn toàn không biết đến sự việc chơi hụi này. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt ông trong vụ án này.

Tại biên bản làm việc ngày 19/7/2018 bà Trương Thị Ánh N2 trình bày: bà có tham gia nhiều dây hụi do bà N làm chủ, trong đó có 02 dây hụi một triệu đồng, khui ngày 05/11/2017 (AL). Hụi viên trong 02 dây hụi này khoảng 20 mấy người và có bà D (Chín S) cùng là hụi viên chung với bà. Những lúc khui hụi được tổ chức tại nhà bà N, có tháng bà có tham gia khui hụi, có tháng không tham gia. Hai dây hụi mà bà tham gia tiền lời giao động từ khoảng 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi hốt được hụi có cho thảo 500.000 đồng. Về việc phía bà Chín S hốt hụi khi nào thì bà không nhớ rõ vì do thời gian đã lâu.

Tại biên bản làm việc ngày 19/7/2018 bà Nguyễn Thị T1 trình bày: bà có tham gia 02 dây hụi 01 triệu đồng, khui ngày 05/11/2017 (AL) do bà N làm chủ. Trong 02 dây hụi này có bà Chín S cùng tham gia chơi hụi với bà. Bà Chín S tên thật là gì thì bà không biết. Đối với 02 dây hụi này bà Chín S hốt khi nào thì bà cũng không nhớ rõ thời gian. Bà chỉ biết bà Chín S hốt vào những tháng đầu chứ không để đến giữa kỳ hoặc mãn hụi mới hốt. Những lúc khui hụi được tổ chức tại nhà bà N, có tháng có mặt đầy đủ các hụi viên tham gia khui hụi, có tháng không đầy đủ hụi viên tham gia. Hai dây hụi mà bà tham gia tiền lời giao động từ khoảng 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi hốt được hụi có cho thảo 500.000 đồng. Về việc phía bà Chín S có đóng tiền hụi chết cho bà N đầy đủ hay

không thì bà không nắm rõ nhưng khi bà N qua thu tiền hụi ở nhà bà thì bà N có than với bà rằng bà Chín S không có đóng tiền hụi chết đầy đủ cho bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Ngọc D, ông Ngô Thành T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ngô Hoàng Mỹ N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông T, bà N1, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N với bị đơn bà Trần Thị Ngọc D, ông Ngô Thành T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Ngô Hoàng Mỹ N1. Bà D, ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre Tre nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

[3] Về nội dung: Bà N yêu cầu bà D cùng chồng là ông T phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền hụi chết còn lại là 27.500.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất Ngân hàng cho vay là 1%/tháng tính từ ngày 05/7/2017 (AL) cho đến khi thi hành án xong. Số tiền lãi tạm tính đến ngày khởi kiện là 825.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà N không yêu cầu tính lãi đối với số tiền hụi chết là 27.500.000 đồng. Phía bị đơn ông T không đồng ý có trách nhiệm liên đới cùng bà D trả nợ cho bà N vì ông cho rằng ông hoàn toàn không biết đến sự việc chơi hụi giữa bà N với vợ ông.

[3.1] Hội đồng xét xử nhận thấy, vào ngày 05/11/2015 (AL) bà D (tên gọi khác là Chín S) có tham gia 02 dây hụi do bà N làm chủ, hụi 01 triệu đồng, có 22 hụi viên. Khi tham gia thì bà D đã hốt hụi được số tiền tổng cộng là 27.560.000 đồng nhưng bà D lại không đóng tiền hụi chết đầy đủ cho bà N nên bà N mới khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà D - ông T phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền hụi chết còn lại là 27.500.000 đồng. Bà N thừa nhận phía bị đơn bà D và con gái là chị Mỹ N1 có đóng tiền hụi chết cho bà được số tiền tổng

cộng là 14.500.000 đồng. Cụ thể những lần bà D đóng hụi chết cho bà N như sau: ngày 08/10/2016 (al) bà D đóng 1 triệu đồng, ngày 12/11/2016 (al) bà D đóng 1 triệu đồng, ngày 20/12/2016 (al) bà D đóng 1 triệu đồng, ngày 21/01/2017 (al) bà D đóng 1 triệu đồng, ngày 18/02/2017 (al) bà D đóng 1 triệu đồng, ngày 12/3/2017 (al) bà D đóng 1 triệu đồng, ngày 26/4/2017 (al) bà D đóng 1 triệu đồng, ngày 19/5/2017 (al) bà D đóng 1 triệu đồng, ngày 25/6/2017 (al) bà D đóng 1 triệu đồng, ngày 25/6/2017 (al) bà D đóng 1 triệu đồng, ngày 25/7/2017 (al) bà D đóng được 500.000đ. Ngoài số tiền hụi chết nêu trên thì sau khi hốt hụi bà D có đóng cho bà được 4 triệu đồng tiền hụi chết. Mặc dù số tiền hụi chết 04 triệu mà bà D đã đóng cho bà, bà không có liệt kê ra trong tờ chốt tiền hụi cuối cùng tính đến ngày mùng 05/8/2017 (al) nhưng bà đã trừ vào số tiền hụi chết mà bà D còn nợ lại bà nên trong tờ chốt hụi mới ghi chị Chín S nợ 38 triệu đồng mà không phải là 42 triệu đồng.

Mặc dù sự việc chơi hụi và số tiền hụi đã đóng không có ý kiến trình bày của bị đơn là bà D nhưng phía bà N có cung cấp cho Tòa án chứng cứ là các giấy tờ chơi hụi và giấy tay chốt lại tiền hụi chết khi mãn hụi do bị đơn bà D viết nhưng lại không có chữ ký xác nhận của bà D. Xét các chứng cứ do bà N cung cấp là không rõ, không thể hiện được sự việc bị đơn bà D có đóng tiền hụi chết cho bà N được số tiền là bao nhiêu? Tuy nhiên theo biên bản xác minh của UBND xã B đối với con bà D là chị Ngô Hoàng Mỹ N1 và chồng bà D là ông T thì chị Mỹ N1 và ông T cũng thừa nhận sự việc mẹ chị có chơi 02 dây hụi do bà N làm chủ và đã hốt nhưng do không có khả năng đóng tiền hụi chết nên chị có thay mẹ chị để đóng tiền hụi chết cho bà N. Số tiền hụi chết đóng bao nhiêu thì chị không nhớ vì không có ghi lại. Đồng thời qua xác minh thực tế tại địa phương những người chung dây hụi với bà D thì những người này đều thừa nhận bà D có tham gia 02 dây hụi 01 triệu đồng, khui ngày 05/11/2015 (AL) do bà N làm chủ và đã có hốt hụi theo như lời trình bày của bà N.

Bà D chơi hụi là để lo cho kinh tế gia đình. Xét thấy bà D, ông T, chị N vẫn còn sinh sống ở địa phương, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, biết được sự việc nguyên đơn khởi kiện và số tiền hụi chết còn lại nguyên đơn yêu cầu trả nhưng vẫn vắng mặt không tham gia hòa giải cũng như không đến tham dự phiên tòa cho thấy bị đơn bà D - ông T không có thiện chí thỏa thuận với nguyên đơn. Phía bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng có đóng tiền hụi chết cho nguyên đơn chỉ còn nợ lại 02 phần hụi chết chưa đóng (mỗi phần một triệu đồng) nhưng lại không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho ý

kiến trình bày của mình và cũng không đến tham dự phiên hòa giải và tham dự phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà D - ông T có trách nhiệm liên đới trả cho bà N số tiền nợ hụi chết còn lại là 27.500.000 đồng. Ghi nhận bà N không yêu cầu tính lãi đối với số 27.500.000 đồng.

Do chị Mỹ N1 (con gái bà D) là người đã thay bà D đóng tiền hụi chết cho bà N nên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã đưa con gái bà D là chị Ngô Hoàng Mỹ N1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị N1 tham gia hòa giải để chị N1 trình bày ý kiến cũng như yêu cầu đối với số tiền mà chị N1 đã thay bà D đóng tiền hụi chết nhưng chị N1 lại vắng mặt. Do đó nếu sau này chị N1 có yêu cầu gì đối với số tiền này thì chị khởi kiện riêng trong vụ án khác, Tòa án không giải quyết yêu cầu đó trong vụ án này.

Án phí DSST có giá ngạch:

Do bà Ngọc được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà D - ông T phải có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 27.500.000 đồng x 5% = 1.375.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 288, 429, 471; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Buộc bà Trần Thị Ngọc D - ông Ngô Thành T phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ hụi chết còn lại là 27.500.000 đồng.

Ghi nhận bà N không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 27.500.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trần Thị Ngọc D và ông Ngô Thành T phải có trách nhiệm liên đới nộp số tiền án phí là 1.375.000 đồng.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 708.000 đồng theo biên lai thu số 0015738 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND tỉnh Bến Tre;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THADS huyện Châu Thành;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dâu)

Nguyễn Chí Đức